HĐTL VN30 – DUY TRÌ HOẠT ĐỘNG TRADING TRONG PHIÊN

BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY

THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1811	15/11/2018	16	876	0.30
VN30F1812	20/12/2018	51	874.5	6.71
VN30F1903	21/03/2019	142	880	14.10
VN30F1906	20/06/2019	233	875.3	31.88

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN

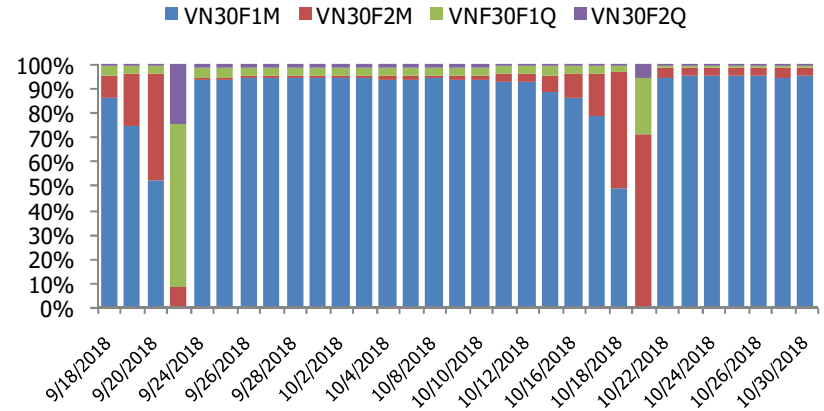

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Sau những phút tăng điểm buổi sáng, thị trường đã chịu áp lực bán ra khá mạnh trong phiên chiều và VN-Index đã đảo chiều giảm điểm. Theo đó, Vn-Index đóng cửa giảm 0,13 điểm (-0,01%) xuống 888,69 điểm; trong khi Hnx-Index vẫn xanh nhẹ. Điểm sáng về giao dịch là nhóm dầu khí với nhiều cổ phiếu tăng điểm như GAS, PVS, PVD, PVB…Cùng với dầu khí, nhóm tài chính ACB, CTG, MBB, VCB, TCB, TPB, BVH…cũng tăng điểm khá tốt. Bộ đôi bán lẻ PNJ, MWG cũng ngược dòng thị trường tăng điểm. Thanh khoản thị trường cải thiện đôi chút so với phiên trước nhưng vẫn ở mức thấp, giá trị khớp lệnh 2 sàn đạt vỏn vẹn 3.200 tỷ đồng. Khối ngoại vẫn bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị 80 tỷ đồng.
- Không có nhiều điểm nhấn nổi bật trên thị trường phái sinh trong phiên hôm nay. Một nhịp hồi phục diễn ra trong phiên sáng được nối dài với một đợt điều chỉnh trong phiên chiều khi áp lực chốt lời gia tăng trên thị trường cơ sở. Với trạng thái giằng co diễn ra liên tục trên thị trường cơ sở và gây nhiều khó khăn cho khả năng giao dịch của giới đầu tư. Ngắn hạn, chiến lược duy trì vị thế trading trong phiên sẽ tiếp tục mang lại nhiều lợi thế cho giới đầu tư khi thanh khoản thị trường cơ sở chưa ủng hộ cho kịch bản tăng hồi phục của VN30-Index. Nhiều khả năng VN30-Index sẽ tiếp tục duy trì xu hướng giằng co trong biên độ 15-20 điểm. Trong đó, điểm mua mục tiêu trong phiên sẽ quanh ngưỡng 860-863 điểm và hoạt động mở vị thế bán có thể được cân nhắc khi VN30-Index tiệm cận ngưỡng 880-890 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index rung lắc mạnh trước áp lực bán gia tăng, chỉ số được hỗ trợ tốt quanh mốc 870 điểm (đáy tháng 7/2018). Đường giá vẫn nằm dưới đường trung bình MA5, MA10, MA20, MA50, MA100 và MA200 ngày nên rủi ro điều chỉnh vẫn hiện hữu. Hỗ trợ ngắn hạn trong phiên tới tại R1: 870 điểm, R2: 860 điểm và R3: 850 điểm, trong khi các ngưỡng kháng cự trong phiên tới S1:880 điểm, S2:890 điểm và S3:900 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Vị thế Short mở ra nếu VN30 thủng hỗ trợ 870 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 860-863 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 873 điểm. Vị thế Long mở ra nếu VN30 test thành công vùng hỗ trợ 860-863 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 870-875 điểm, Stoploss nếu VN30 thủng 860 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Vị thế Short tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 860-865 điểm, Stoploss nếu VN30 vượt 880 điểm.
Chiến lược giao dịch Spread	Xem xét mở vị thế Long đối với Spread (VN30F1903-VN30F1811) và (VN30F1903-VN30F1812) hoặc Short spread (Vn30F1906-VN30F1903) với kỳ vọng chốt lời khi spread các hợp đồng thu hẹp về giá trị 0.

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN

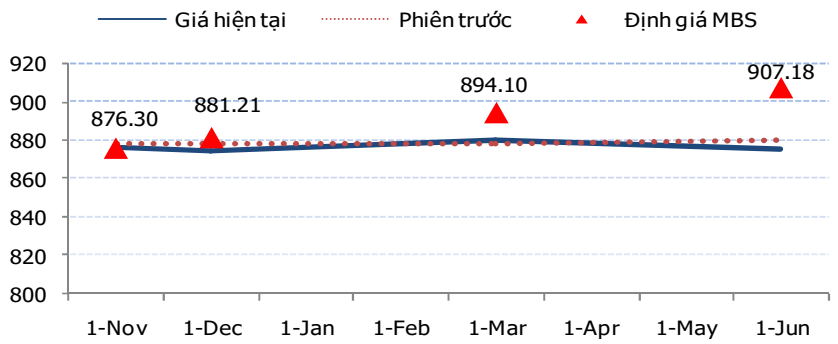

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1811	876	-0.23	159,289	- 16.79	16870	10.98
VN30F1812	874.5	-0.40	509	- 41.16	625	-2.04
VN30F1903	880	0.20	53	- 95.01	112	5.66
VN30F1906	875.3	-0.52	198	- 55.20	90	-25.62
Tổng			160,049	- 17.41	17,697	10.15

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F181M

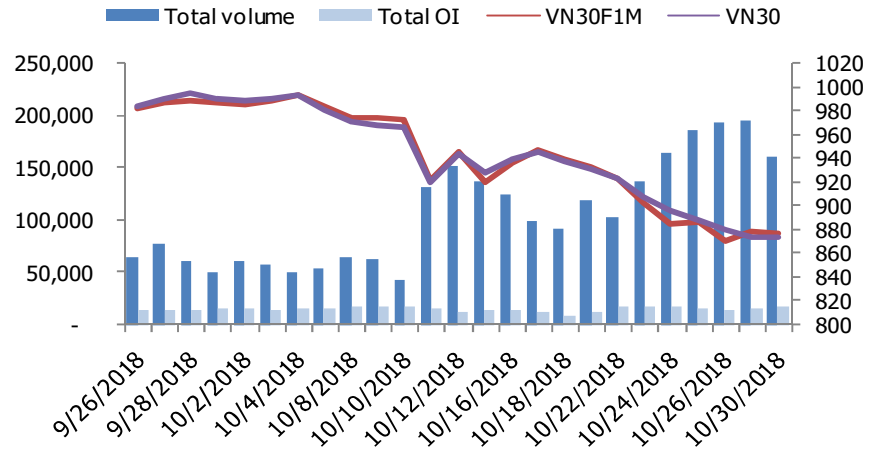

NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Các hợp đồng quay đầu giảm điểm từ đầu phiên chiều khiến chỉ số đóng cửa về thấp hơn tham chiếu dù trước đó cả 4 mã đều tăng đạt trên 880 điểm. Cụ thể, hợp đồng VN30F1811 giảm 0,23% đóng cửa ở mức 876 điểm, cao hơn 1,94 điểm so với chỉ số cơ sở. Hợp đồng tháng 12 giảm 3,5 điểm tương ứng 0,4% lùi về 974,5 điểm, basis đạt +0,44 điểm. Hợp đồng VN30F1903 tăng nhẹ lên 880 điểm trong khi VN30F1906 giảm 0,52% về 875,3 điểm , theo đó basis của hai hợp đồng này lần lượt là +5,94 điểm và +1,24 điểm.
- Thanh khoản phiên hôm nay giảm 17,4% đạt 160.049 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Tróng đó KLGD hợp đồng tháng 11 đạt 159.289 hợp đồng, giảm 16,8%. Giá trị giao dịch danh nghĩa đạt 14.051,36 tỷ đồng, giảm 17,1 %.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1811 là 876,30 điểm (cao hơn 0,30 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1812 là 881,21 điểm (+6,71 điểm), VN30F1903 là 894,10 điểm (+14,10 điểm) và VN30F1906 là 907,18điểm (+31,88 điểm).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/ giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1.5	0	-1.5	1.08	-2.58
VN30F1Q - VN30F1M	4	0.2	3.8	2.02	1.98
VN30F1Q - VN30F2M	5.5	0.2	5.3	0.94	4.56
VN30F2Q - VN30F1M	-0.7	1.9	-2.6	2.06	-2.76
VN30F2Q - VN30F2M	0.8	1.9	-1.1	0.98	-0.18
VN30F2Q - VN30F1Q	-4.7	1.7	-6.4	0.04	-4.74

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)

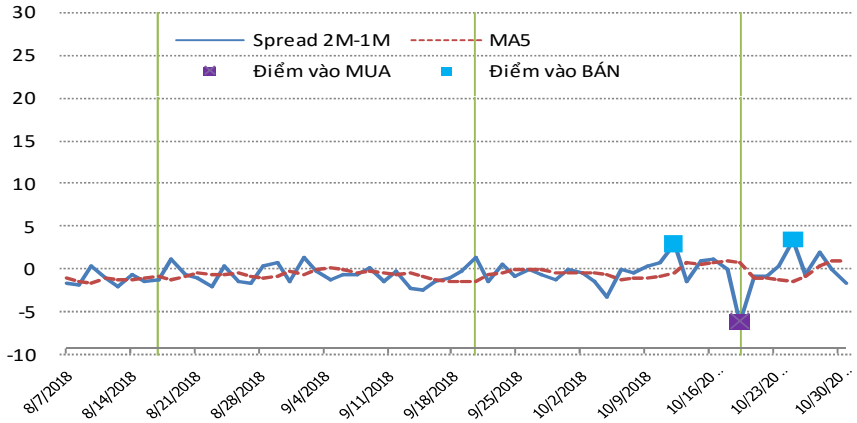

CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5

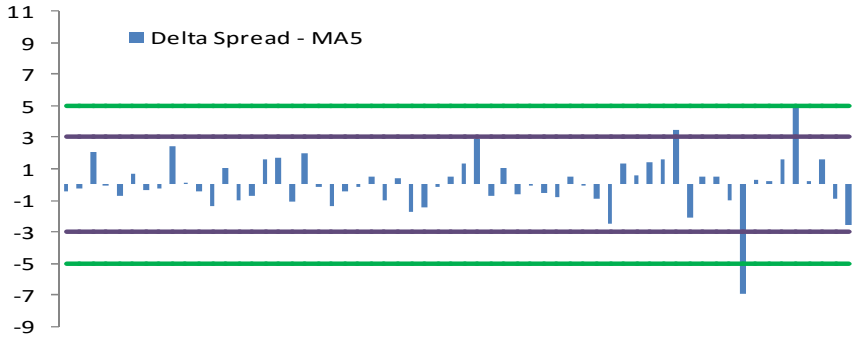

NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Với việc hợp đồng VN30F1903 đóng cửa ở mức gia cao hơn tương đối so với các hợp đồng khác khiến, chênh lệch của hợp đồng này so với các hợp đồng còn lại nới rộng với giá trị tuyệt đối đạt 4 đến 5,5 điểm. Nếu diễn biến này tiếp tục được duy trì trong đầu phiên giao dịch tới, nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Long đối với Spread (VN30F1903-VN30F1811) và (VN30F1903-VN30F1812) hoặc Short spread (Vn30F1906-VN30F1903) với kỳ vọng chốt lời khi spread các hợp đồng thu hẹp về giá trị 0. Còn lại đối với các hợp đồng khác, chênh lệch giá vẫn duy trì xu hướng đi ngang và chưa có tín hiệu giao dịch rõ ràng. Cụ thể, chốt phiên spread hai hợp đồng VN30F1812 và VN30F1811 đang ở mức -1,5 điểm, giảm -1,5 điểm so với phiên liền trước.
- Trong bối cảnh mức chênh lệch giá các hợp đồng gần như đi ngang mà không hình thành xu hướng, nhà đầu tư có thể chú ý theo dõi diễn biến các hợp đồng và tận dụng những biến động trong phiên để linh hoạt xây dựng chiến lược giao dịch spread hợp lý. Đối với những nhà đầu tư không có thời gian theo dõi diễn biến giá các HĐTL thì trong thời điểm này, nên kiên nhẫn chờ đợi thị trường xuất hiện những tín hiệu mua bán spread rõ ràng hơn.

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

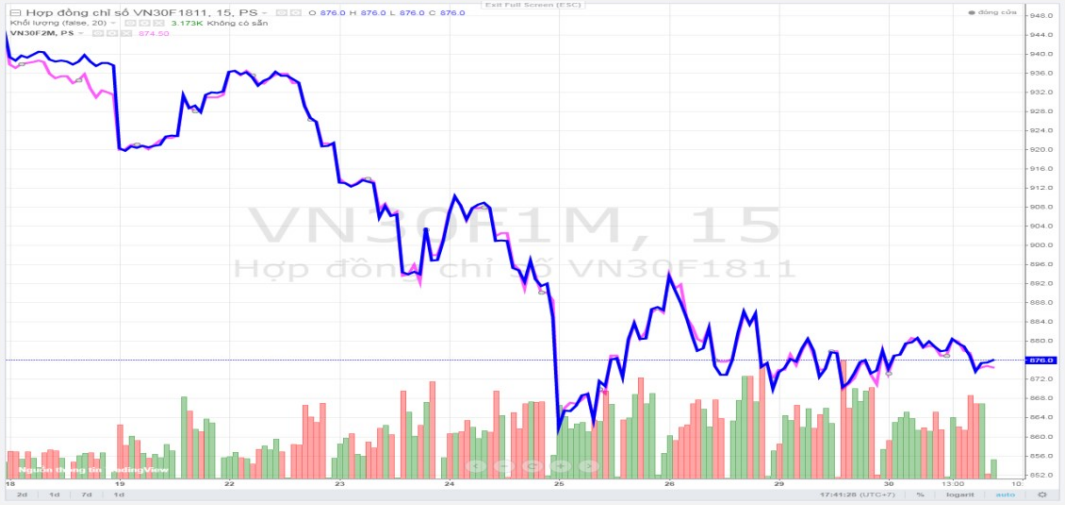

CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX

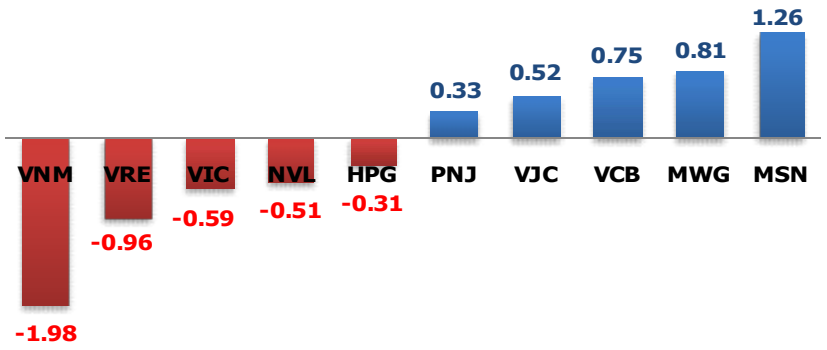

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30

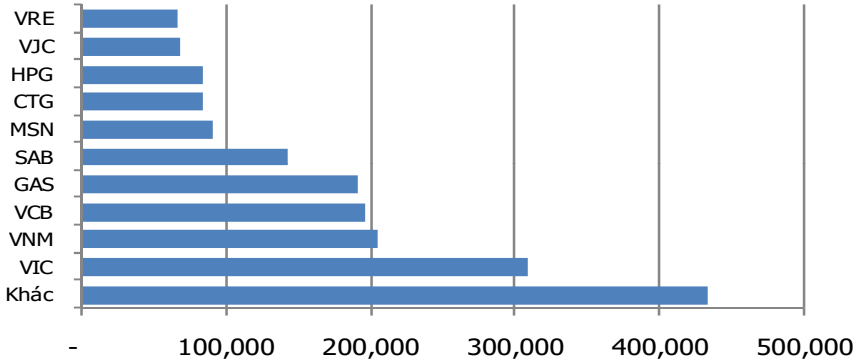

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐTL

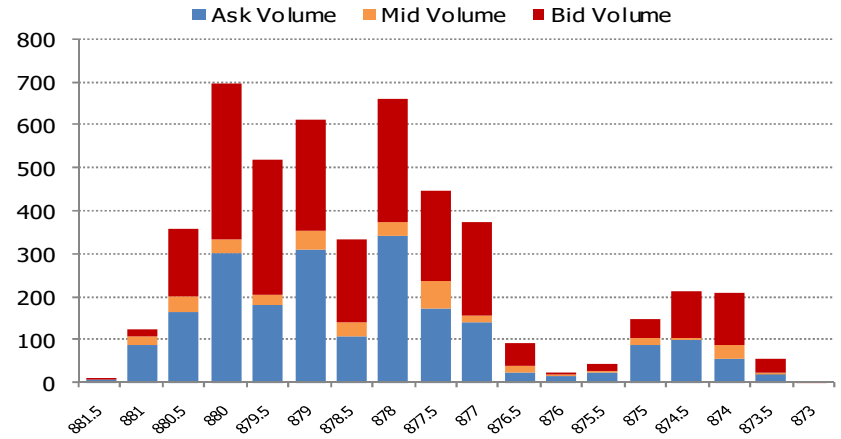

NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Sau những phút tăng điểm buổi sáng, thị trường đã chịu áp lực bán ra khá mạnh trong phiên chiều và chỉ số VN30 đã đảo chiều giảm điểm nhẹ. Nhiều cổ phiếu vốn hóa lớn đã bị bán mạnh về cuối phiên như HPG, REE, VRE, DXG,…đã ảnh hưởng không nhỏ tới đà tăng của thị trường. Điểm sáng về giao dịch là nhóm dầu khí với nhiều cổ phiếu tăng điểm như GAS cùng nhóm tài chính CTG, MBB, VCB, BVH, SSI…cũng tăng giá khá tốt. Bộ đôi bán lẻ PNJ, MWG cũng ngược dòng thị trường tăng giá.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 0,37 điểm (-0,04%) xuống 874,06 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 17 mã tăng/11 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 37,88 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.272 tỷ đồng.
- Khối ngoại bán ròng trên sàn HSX với giá trị 96,15 tỷ đồng. DXG là cổ phiếu khối ngoại bán ròng nhiều nhất phiên với 23,75 tỷ đồng. Xếp tiếp theo trong top bán ròng lần lượt là VIC (22,56 tỷ đồng), VIC (22,46 tỷ đồng), BID (19,83 tỷ đồng), VHM (17,32 tỷ đồng), NVL (15,57 tỷ đồng)... Ở chiều ngược lại, VCB là cổ phiếu khối ngoại mua ròng nhiều nhất với giá trị 25 tỷ đồng, các cổ phiếu khác trong top mua ròng của khối ngoại còn có GMD (15,36 tỷ đồng), KDC (9,97 tỷ đồng), SAB (6,54 tỷ đồng), KDH (6,54 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	888.69	- 0.01	15.67	- 9.71
Dow Jones	24,874.64	1.77	16.65	- 1.12
S&P 500	2,682.63	1.57	18.50	- 1.21
Nikkei 225	21,457.29	1.45	15.48	- 5.74
Shanghai	2,568.05	1.02	12.00	- 22.35
DAX	11,287.39	- 0.42	13.65	- 12.60
Vàng	1,221.80	- 0.28	-	- 6.29
Dầu WTI	66.40	0.33	-	10.13

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai- 29/10/2018			
[US] Tăng trưởng Tiêu dùng cá nhân T.9	0.5%	0.4%	0.4%
[US] Chỉ số giá PCE lõi tháng 9	0,0%	0,1%	0.2%
Thứ Ba - 30/10/2018			
[EU] Dự báo kinh tế EU			
[EU] GDP quý 3 (flash)	0,4%	0,4%	0,2%
[US] Chỉ số niềm tin tiêu dùng tháng 10	138,4	136,3	137,9
[JP] Tuyên bố chính sách tiền tệ của BOJ			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ kết thúc một ngày giao dịch giằng co ở mức giá cao nhất phiên, với tất cả các chỉ số cổ phiếu chính tăng ít nhất 1,4%. Chỉ số S&P500 phục hồi mạnh mẽ trong giờ cuối cùng của phiên giao dịch với tất cả 11 nhóm ngành chính đều tăng điểm tích cực. Mặc dù đã thoát khỏi bờ vực rơi vào vùng điều chỉnh, nhưng chỉ số này vẫn đã giảm hơn 8% trong tháng Mười, hướng đến ghi nhận tháng giao dịch tồi tệ nhất của một thị trường đầu cơ giá tăng. Trái phiếu kho bạc trượt giá, trong khi đô la Mỹ tiếp tục leo lên mức cao nhất hơn 17 tháng.
- Tại châu Âu, chỉ số Stoxx Europe 600 không thể duy trì đà tăng lan truyền từ các thị trường châu Á vào đầu phiên giao dịch khi những báo cáo thu nhập trái chiều khiến chỉ số này thu hẹp đà tăng và đóng cửa ở mức gần như đi ngang so với phiên giao dịch trước. Đồng euro yếu đi sau khi dữ liệu kinh tế mới được công bố không mấy ấn tượng. Chỉ số MSCI Châu Á Thái Bình Dương tạm dừng chuỗi năm ngày giảm giá sau khi Tổng thống Donald Trump cho thấy khả năng có thể đạt được một thỏa thuận thương mại với Trung Quốc, ngay cả khi chính quyền của ông đang chuẩn bị cho việc mở rộng thuế quan. Cổ phiếu của Trung Quốc bật tăng khi các nhà chức trách cho biết họ khuyến khích các quỹ đầu tư dài hạn đầu tư vào thị trường nước này. Đồng nhân dân tệ chững lại sau khi chạm mức đáy thấp nhất trong một thập kỷ qua so với USD.
- Dầu WTI tiếp tục giảm giá xuống mức 66,4 USD/thùng. Vàng cũng có chiều hướng tương tự, hiện đang được giao dịch ở mức 1.221,8 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- Chốt phiên, VNM giảm 2.700 xuống 117.300 đồng/CP và là cổ phiếu tác động tiêu cực tới trạng thái giảm điểm của chỉ số VN30. Chuỗi giảm giá liên tiếp đã làm mất xu hướng tăng ngắn hạn và trung hạn của VNM khi đường giá nằm dưới các đường trung bình như MA5, MA10, MA20, MA50, MA100 và MA200 ngày. Các chỉ báo kỹ thuật như MACD, RSI Stoch cho tín hiệu bán nên khả năng rung lắc sẽ tiếp tục diễn ra trong những phiên tới. Hỗ trợ ngắn hạn của VNM là 110.000-112.000 đồng, trong khi các ngưỡng kháng cự ngắn hạn tại 125.000-128.000 đồng/cp.

DANH MUC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
BMP	Construction & Materials	0.38	55,900	-0.71	2.15%	3.98	-0.02	10.01	1.84
CII	Construction & Materials	0.79	23,450	1.30	3.75%	7.63	0.09	#N/A N/A	1.16
CTD	Construction & Materials	1.10	140,000	0.65	3.10%	11.59	0.06	6.93	1.36
CTG	Banks	1.51	22,200	0.45	2.50%	56.40	0.06	10.65	1.22
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.50	83,700	-0.12	0.72%	4.19	-0.01	20.73	3.73
DPM	Chemicals	0.52	18,200	1.11	3.66%	10.16	0.05	12.20	0.89
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.45	41,000	0.00	2.33%	18.70	0.00	8.05	2.14
GAS	Oil & Gas Producers	1.73	99,000	2.06	3.43%	51.43	0.31	15.29	4.46
GMD	Industrial Transportation	1.24	26,950	0.19	2.07%	23.79	0.02	4.33	1.31
HPG	General Industrials	9.02	38,700	-0.39	1.94%	104.58	-0.31	9.19	2.25
HSG	Industrial Metals & Mining	0.45	9,920	0.20	4.06%	21.44	0.01	5.33	0.73
KDC	Food Producers	0.58	25,500	1.19	3.24%	1.74	0.06	#N/A N/A	0.87
MBB	Banks	4.64	21,350	0.47	2.60%	117.40	0.19	9.02	1.47
MSN	Financial Services	7.46	78,000	1.96	4.65%	63.83	1.26	14.40	4.66
MWG	Technology Hardware & Equipment	4.11	107,100	2.29	3.72%	61.96	0.81	12.64	4.60
NVL	Real Estate Investment & Services	4.08	70,200	-1.40	3.20%	19.42	-0.51	31.11	3.82
PLX	Oil & Gas Producers	1.21	57,200	0.35	4.47%	29.87	0.04	17.58	3.51
PNJ	General Retailers	2.31	91,600	1.66	2.66%	42.76	0.33	16.87	4.39
REE	Industrial Engineering	0.96	30,750	-2.23	2.96%	30.89	-0.19	5.78	1.12
ROS	Construction & Materials	0.97	37,200	0.00	6.29%	44.06	0.00	27.03	3.67
SAB	Beverages	3.91	222,200	0.09	5.14%	20.11	0.03	31.37	9.07
SBT	Food Producers	1.12	20,600	-1.44	1.70%	48.55	-0.14	19.79	1.69
SSI	Financial Services	1.51	27,500	0.36	3.68%	54.48	0.05	10.64	1.51
STB	Banks	3.74	11,950	-0.42	3.36%	61.46	-0.14	16.07	0.91
VCB	Banks	3.57	54,200	2.46	3.04%	72.02	0.75	16.13	3.17
VIC	Real Estate Investment & Services	10.84	96,600	-0.62	1.88%	43.65	-0.59	74.75	6.87
VJC	Travel & Leisure	6.24	126,000	0.96	1.61%	66.64	0.52	13.31	6.44
VNM	Food Producers	9.83	117,300	-2.25	2.30%	63.65	-1.98	23.16	7.84
VPB	Banks	6.86	20,350	-0.25	1.99%	72.20	-0.15	7.64	1.76
VRE	General Retailers	5.40	34,500	-1.99	3.62%	43.64	-0.96	43.62	2.52

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL**: là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
  - ❑ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
  - ❑ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
  - ❑ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

  Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
  - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
  - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
  - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
  - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
  - ➢ Thanh khoản kém
  - ➢ Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
  - ➢ Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
  - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
  - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
  - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
  - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ---------- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày**: Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	**35**
❑Số giao dịch lãi	30
❑Số giao dịch lỗ	5
❑Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	**34**
❑Số giao dịch lãi	28
❑Số giao dịch lỗ	6
❑Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30		ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30
1	**Mã hợp đồng**		VN30F-yy-mm
2	**Tài sản cơ sở**		Chỉ số cổ phiếu VN30
3	**Hệ số nhân hợp đồng**		100.000 đồng
4	**Quy mô 01 hợp đồng**		100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	**Tháng đáo hạn**		- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	**Phương thức giao dịch**		- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận
7	**Thời gian giao dịch**	**GD khớp lệnh định kỳ**	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
		GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
		GD thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	**Các loại lệnh giao dịch**		LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	**Nguyên tắc khớp lệnh**		Ưu tiên giá và thời gian.
10	**Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh**		01 hợp đồng
11	**Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh**		500 hợp đồng
12	**Đơn vị yết giá/ Bước giá**		0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	**Biên độ giao động**		+/- 7%
14	**Ngày giao dịch cuối cùng**		Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	**Ngày thanh toán cuối cùng**		Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	**Phương thức thanh toán**		Thanh toán bằng tiền
17	**Giá thanh toán hàng ngày**		Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	**Giá thanh tóan cuối cùng**		Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	**Giá tham chiếu**		Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	**Mở tài khoản**		Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	**Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK**	**NĐT CK chuyên nghiệp**	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	**Mức ký quỹ ban đầu**		Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	**Mức ký quỹ duy trì**		Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	**Ký quỹ bổ sung**		Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	**Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ**		Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.
26	**Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ**	**Mức độ 1**	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	**Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia**		Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Webiste: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthihai@mbs.com.vn